TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung
Ông Nguyễn Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Sĩ T, sinh năm 1998 tại Hậu Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 9A2, xã V, huyện V1, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc S - sinh năm 1969, con bà Phạm Thị H - sinh năm 1966; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

- *Bị hại*: Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1969 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Huỳnh Thị A1, sinh năm 1944;

2/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970 (Có mặt);

3/ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993;

4/ Anh Nguyễn Nhựt D, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Bà A1, anh T1 uỷ quyền cho anh Nguyễn Nhựt D, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1988
Địa chỉ: tổ 4, ấp 3, xã A2, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Sĩ T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, là tài xế lái xe thuê cho ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp 3, xã A2, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 19/8/2021 Trần Sĩ T điều khiển xe ô tô biển số 60C-516.96 đang lùi xe từ bên phải theo hướng Quốc lộ 51 đi vào khu công nghiệp Long Đức ra đường, khi lùi xe không có người đứng cảnh báo, vào lúc này bà Trương Thị Đ, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú: xã A, huyện C, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô biển số 67L2-186.93 lưu thông theo hướng Quốc lộ 51 đi Khu công nghiệp Long Đức va chạm vào phía sau bên phải xe ô tô biển số 60C-516.96. Hậu quả bà Trương Thị Đ bị thương nặng và chết trên đường đến bệnh viện cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 7h05 phút ngày 19/8/2021. ghi nhận và mô tả như sau:

- Vết máu nạn nhân: Tại hiện trường để lại vết máu nạn nhân không rõ hình. Đo từ vết máu (1) đến mép đường chuẩn là 6,1m; đo đến trục bánh sau xe mô tô (2) là 0,6m.

- Xe mô tô biển số 67L2-186.93: Xe mô tô (2) không ngã, dính vào phía sau, bên dưới phải thùng xe ô tô (3). Đầu xe mô tô quay về hướng khu công nghiệp Long Đức, hơi chếch qua trái. Đuôi xe mô tô quay về hướng Quốc lộ 51, trục bánh trước xe mô tô (2) đo cách mép đường chuẩn là 6,3m; đo đến trục bánh sau bên trái xe ô tô (3) là 1,8m. Trục bánh sau xe mô tô (2) đo cách mép đường chuẩn là 6,6m.

- Xe ô tô biển số 60C-516.96: Xe ô tô (3) dừng phần đầu xe nằm trong lề đường hướng lưu thông Quốc lộ 51 đi khu công nghiệp Long Đức, đuôi xe quay ra dải phân cách giữa đường.

- Đo từ hình chiếu xuống mặt đất của điểm gần nhất phía sau thùng xe ô tô (3) cách mép đường chuẩn là 6,0m. Trục bánh trước bên trái xe ô tô (3) đo cách mép đường chuẩn là 11,5m. Trục bánh sau bên trái xe ô tô (3) đo cách mép đường chuẩn là 8,0m; đo đến mốc cố định là 12,7m.

Về dấu vết phương tiện: Tại bản kết luận giám định số 1870/KLGĐ-PC09 ngày 01/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận dấu vết va chạm của xe ô tô biển số 60C-516.96 và xe mô tô biển số 67L2-186.93:

- Không đủ cơ sở kết luận xe ô tô biển số 60C-516.96 và xe mô tô biển số 67L2-186.93 có va chạm với phương tiện hoặc vật nào khác trước khi xảy ra vụ

- Hệ thống dấu vết nứt, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết phía trước: ốp nhựa đầu xe, cụm đèn phía trước, ốp mặt nạ, yếm chắn gió hai bên cùng vè chắn bùn bánh trước, cong gập xương sườn về sau của xe mô tô biển số 67L2-186.93 có chiều hướng từ trước ra sau, hình thành do quá trình va chạm với các chi tiết phía sau bên phải: mép dưới thùng xe, đèn báo hiệu giới hạn thân xe cùng khung sắc xi của xe ô tô biển số: 60C-516.96 khi hai xe va chạm trong trạng thái lưu thông vuông góc thân xe ô tô (và là vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 247/TT/2021 ngày 08/9/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Đa vị trí tổn thương: Đầu, ngực, bụng và tay chân

+ Đa hình thái tổn thương: rách da, xây xát da, bầm tụ máu, gãy xương, rách bao tim, vỡ tim, dập phổi, vỡ gan

- Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương

Chấn thương ngực gây gãy thân xương ức, rách bao tim, vỡ tim phức tạp, dập phổi hai bên dẫn đến chảy máu khoang ngực.

Chấn thương bụng gây vỡ gan phức tạp nhiều đường dẫn đến chảy máu ổ bụng

+ Kết hợp chấn thương gây gãy xương bàn ngón 02 tay trái

- Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu: 0,20mg/100ml.

Vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 (một) xe ô tô biển số 60C-516.96; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60C-516.96; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 60C-516.96 (bản sao y); 01 (một) xe mô tô biển số 67L2-186.93

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Sĩ T và chủ xe đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSLT ngày 04 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Sĩ T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Sĩ T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị xử phạt bị cáo Trần Sĩ T: Từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng đến 32 tháng.

Về vật chứng Viện kiểm sát đề nghị: tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Sĩ T cho bị cáo Trần Sĩ T. Đối với 01 xe ô tô biển số 60C-516.96 đã qua sử dụng: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60C-516.96; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 60C-516.96 (bản sao y) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hồng

P. Đối với 01 xe mô tô biển số 67L2-186.93 đã qua sử dụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Nhật D.

Về trách nhiệm dân sự, Viện kiểm sát đề nghị: Trần Sĩ T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại nên không xem xét về vấn đề dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Nhật D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng P vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai và không có yêu cầu gì. Do vậy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 19/8/2021, Trần Sĩ T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định điều khiển xe ô tô biển số 60C-516.96 đang lùi từ bên phải theo hướng Quốc lộ 51 đi vào khu công nghiệp Long Đức ra đường, khi lùi xe không có người đứng cảnh báo, vào lúc này bà Trương Thị Đ, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú: xã A, huyện C, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô biển số 67L2-186.93 lưu thông theo hướng Quốc lộ 51 đi Khu công nghiệp Long Đức va chạm vào phía sau bên phải xe ô tô biển số 60C516.96. Hậu quả bà Trương Thị Đ bị thương nặng và chết trên đường đến bệnh viện cấp cứu.

Hành vi do bị cáo Trần Sĩ T thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ và phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự giao thông đường bộ. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, đã gây tai nạn làm cho bà Trương Thị Đ tử vong, gây mất mát đau thương cho nhân thân bị hại.

Bị hại bà Trương Thị Đ có một phần lỗi là không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, nhưng lại điều khiển khiển xe moto trên 50cc tham gia giao thông.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trần Sĩ T là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp bị hại có đơn bãi nại. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và tình tiết theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Xét tính chất hành vi Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự quản lý chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, Trần Sĩ T và chủ xe đã tự nguyện bồi thường cho gia đình số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Hồng P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Sĩ T cho bị cáo Trần Sĩ T.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 60C-516.96 đã qua sử dụng: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60C-516.96; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 60C-516.96 (bản sao y) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hồng P là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67L2-186.93 đã qua sử dụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Nhật D là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 16 của Luật giao thông đường bộ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Sĩ T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Sĩ T: **14** (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **28** (hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2022).

Giao bị cáo Trần Sĩ T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V1, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Sĩ T 01 giấy phép lái xe hạng C Trần Sĩ T (Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSLT ngày 04/01/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Sĩ T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại bà Huỳnh Thi Ảnh, anh Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Nhưt D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã V, V1, Hậu Giang;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền